

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198 /QĐ-UBND-TP

Quận 12, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 13 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 11 phường trên địa bàn quận (có danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Hội đồng ĐGTCPL/Q;
- UBND 11 phường;
- Lưu: VT, Thùỵ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức

DANH SÁCH
PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số: 120 /QĐ-UBND-TP ngày 12 tháng 1 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận)

STT	Tên phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
1	Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất	100	10	30	15	20	25	
2	Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông	100	10	30	15	20	25	
3	Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận	99,5	10	28	15	19,5	25	
4	Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp	99	10	29	15	20	25	
5	Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp	98	10	30	13	20	25	
6	Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành	98	10	30	15	20	23	
7	Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân	97	10	30	12	20	25	
8	Ủy ban nhân dân phường Thới An	96,75	10	30	11,75	20	25	
9	Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc	94	10	26,5	13	20	24,5	
10	Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng Thuận	93	10	30	14	20	19	
11	Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây	90,75	10	30	11,75	20	19	